

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. *Thời thơ ấu của Hon-đa* là văn bản thuộc thể loại gì?

- A. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngắn
- C. Hồi kí
- D. Kịch

Câu 2. Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ
- B. Suy ngẫm của người con về mẹ
- C. Công ơn của cha mẹ đối với con cái
- D. Tình cảm anh em trong gia đình

Câu 3. Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

- A. Long Vương
- B. Long Quân

C. Âu Cơ

D. Là một nhân vật giấu mặt

Câu 4. Các thanh nào dưới đây được xếp vào thanh “trắc”?

A. Tiếng có ngã, sắc, huyền và không dấu

B. Tiếng có dấu hỏi, sắc, huyền và không dấu

C. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, huyền

D. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, nặng

Câu 5. *Thánh Gióng – tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước* được trích từ đâu?

A. Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường

B. Người chiến sĩ

C. Dòng sông trong xanh

D. Đất nước

Câu 6. Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

A. Tình yêu thương của mẹ dành cho con

B. Tình nghĩa vợ chồng

C. Công ơn to lớn của cha mẹ đối với con

D. Bài học về lao động sản xuất

Câu 7. Truyện *Sự tích Hồ Gươm* có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện khát vọng hòa bình
- B. Thể hiện ước mơ đổi đời
- C. Thể hiện ước mơ công bằng trong xã hội
- D. Tất cả đáp trên

Câu 8. Văn bản *Giờ Trái Đất* được đăng tải trên baodautu.vn vào ngày nào?

- A. 23/3/2014
- B. 29/4/2014
- C. 29/3/2015
- D. 29/4/2015

Câu 9. Tác phẩm nào dưới đây không phù hợp với đề bài lại một truyện truyền thuyết?

- A. *Sự tích Hồ Gươm*
- B. *Sọ Dừa*
- C. *Tâm Cám*
- D. *Thạch Sanh*

Câu 10. Trong các tác phẩm dưới đây, tác phẩm nào không phù hợp với đề bài kể lại một truyện cổ tích?

- A. *Bánh chưng, bánh giày*
- B. *Tâm Cám*
- C. *Sọ Dừa*
- D. *Cậu bé thông minh*

Câu 11. Khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, em có thể làm gì để bài văn hấp dẫn, sinh động hơn?

- A. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu
- B. Thêm một vài chi tiết; các yếu tố miêu tả, biểu cảm
- C. Nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 12. Hiện tượng nhiều nghĩa là gì?

- A. Nghĩa xuất hiện đầu tiên được gọi là nghĩa gốc, từ nghĩa gốc suy ra nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ, hoán dụ
- B. Là việc tạo ra nhiều nghĩa mới cho từ
- C. Hiện tượng từ có nghĩa đen và nghĩa bóng
- D. Một từ có thể gọi tên được nhiều sự vật, hiện tượng

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định vị ngữ trong các câu dưới đây. Trong số các vị ngữ vừa tìm được, vị ngữ nào là cụm từ?

- a) *Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.* (Thánh Gióng)
- b) *Giặc tan vỡ.* (Thánh Gióng)
- c) *Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”.* (Bùi Đình Phong)
- d) *Người đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt.* (Theo Bùi Đình Phong)

Câu 2. Viết một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện ở địa phương em.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Thời thơ ấu của Hon-đa là văn bản thuộc thể loại gì?

- A. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngắn
- C. Hồi kí
- D. Kịch

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ
- B. Suy ngẫm của người con về mẹ
- C. Công ơn của cha mẹ đối với con cái
- D. Tình cảm anh em trong gia đình

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

- A. Long Vương
- B. Long Quân
- C. Âu Cơ
- D. Là một nhân vật giấu mặt

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản *Sự tích Hồ Gươm*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Các thanh nào dưới đây được xếp vào thanh “trắc”?

- A. Tiếng có ngã, sắc, huyền và không dấu
- B. Tiếng có dấu hỏi, sắc, huyền và không dấu
- C. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, huyền
- D. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, nặng

Phương pháp giải:

Nhớ lại đặc điểm nhận biết của thanh trắc

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Thánh Gióng – tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước được trích từ đâu?

- A. Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường
- B. Người chiến sĩ
- C. Dòng sông trong xanh
- D. Đất nước

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

- A. Tình yêu thương của mẹ dành cho con
- B. Tình nghĩa vợ chồng
- C. Công ơn to lớn của cha mẹ đối với con
- D. Bài học về lao động sản xuất

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Truyện *Sự tích Hồ Gươm* có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện khát vọng hòa bình
- B. Thể hiện ước mơ đổi đời
- C. Thể hiện ước mơ công bằng trong xã hội
- D. Tất cả đáp trên

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra ý nghĩa của văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Văn bản Giờ Trái Đất được đăng tải trên baodautu.vn vào ngày nào?

- A. 23/3/2014
- B. 29/4/2014
- C. 29/3/2015
- D. 29/4/2015

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.25 điểm):

Tác phẩm nào dưới đây không phù hợp với đề bài lại một truyện truyền thuyết?

- A. Sự tích Hồ Gươm
- B. Sọ Dừa
- C. Tấm Cám
- D. Thạch Sanh

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.25 điểm):

Trong các tác phẩm dưới đây, tác phẩm nào không phù hợp với đề bài kể lại một truyện cổ tích?

- A. Bánh chưng, bánh giày
- B. Tấm Cám
- C. Sọ Dừa
- D. Cậu bé thông minh

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 11 (0.25 điểm):

Khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, em có thể làm gì để bài văn hấp dẫn, sinh động hơn?

- A. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu
- B. Thêm một vài chi tiết; các yếu tố miêu tả, biểu cảm
- C. Nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình

D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 12 (0.25 điểm):

Hiện tượng nhiều nghĩa là gì?

- A. Nghĩa xuất hiện đầu tiên được gọi là nghĩa gốc, từ nghĩa gốc suy ra nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ, hoán dụ
- B. Là việc tạo ra nhiều nghĩa mới cho từ
- C. Hiện tượng từ có nghĩa đen và nghĩa bóng
- D. Một từ có thể gọi tên được nhiều sự vật, hiện tượng

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm từ nhiều nghĩa

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II.**Câu 1 (2 điểm):**

Xác định vị ngữ trong các câu dưới đây. Trong số các vị ngữ vừa tìm được, vị ngữ nào là cụm từ?

- a) *Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.* (Thánh Gióng)
- b) *Giặc tan vỡ.* (Thánh Gióng)
- c) *Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”.* (Bùi Đình Phong)
- d) *Người đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt.* (Theo Bùi Đình Phong)

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về các thành phần của câu.

Lời giải chi tiết:

- Các vị ngữ trong câu:

a. *mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa*

b. *tan vỡ.*

c. *soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”*

d. *các thành viên Chính phủ xét duyệt*

- Trong số các vị ngữ vừa tìm được, vị ngữ a. *mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa* là cụm từ.

Câu 2 (5 điểm):

Viết một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện ở địa phương em.

Phương pháp giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự kiện): lễ hội đền Gióng/ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam...

2. Thân bài: Tóm tắt diễn biến của sự kiện theo trình tự thời gian

- Những nhân vật tham gia sự kiện
- Các hoạt động chính trong sự kiện; đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động
- Các hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất

3. Kết bài

- Nêu ý nghĩa của sự kiện và cảm nghĩ của người viết

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Lễ hội là một trong những nét văn hóa của dân tộc ta, nó không chỉ là nơi để vui chơi giải trí mà nó còn là để cho nhân dân ta thể hiện mong ước hay nhớ ơn tổ tiên ông bà ta. Mỗi một quê hương có những lễ hội riêng, tiêu biểu có thể kể đến lễ hội cầu ngư – lễ hội cá ông.

Có thể nói nhắc đến cái tên lễ hội ấy thì chúng ta hẳn cũng biết là lễ hội của những ai. Nói đến cá thì chỉ có thể nói đến nhân dân vùng ven biển sinh sống bằng nghề đánh bắt cá. Chính đặc trưng ngành nghề ấy đã quyết định đến tín ngưỡng của họ. Những người sống ven biển miền Trung thường có tục thờ Ngư ông. Chính vì thế cho nên hàng năm họ thường tổ chức vào các năm giống như những hội ở miền Bắc. Họ quan niệm rằng cá voi là sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian phổ biến trong các thế hệ ngư dân ở các địa phương nói trên.

Ở mỗi địa phương thì thời gian diễn ra lễ hội truyền thống lại diễn ra khác nhau. Ở Vũng Tàu thì được tổ chức vào 16, 17, 18 tháng 8 âm lịch hàng năm. Ở thành phố Hồ Chí Minh thì lại được tổ chức vào 14 – 17/18 âm lịch hàng năm. Nói chung dù diễn vào thời gian nào thì tất cả những lễ hội ấy đều nói lên được nét đặc trưng văn hóa của nhân dân ven biển. Đồng thời nó thể hiện khát vọng bình yên, cầu mong cuộc sống ấm no hạnh phúc thịnh vượng của

họ. Lễ hội Ngư Ông còn là nơi cho mọi người tưởng nhớ đến việc báo nghĩa, đền ơn, uống nước nhớ nguồn.

Tiếp đến chúng ta đi vào phần lễ hội Ngư ông. Trước hết là phần lễ thì bao gồm có hai phần.

Thứ nhất là lễ rước kiệu, lễ rước đó là của Nam hải Tướng quân xuống thuyền rồng ra biển. Khi ấy những ngư dân sống trên biển và bà con sẽ bày lễ vật ra nghênh đón với những khói nhang nghi ngút. Cùng với thuyền rồng rước thủy tướng, có hàng trăm ghe lớn nhỏ, trang hoàng lộng lẫy, cờ hoa rực rỡ thắp từng ra biển nghênh ông. Không khí đầy những mùi hương của hương án và bày trước mắt mọi người là những loại lễ. Trên các ghe lớn nhỏ này có chở hàng ngàn khách và bà con tham dự đoàn rước. Đoàn rước quay về bến nơi xuất phát, rước ông về lãng ông Thủy tướng. Tại bến một đoàn múa lân, sư tử, rồng đã đợi sẵn để đón ông về lãng. Có thể thấy lễ rước ông không những có sự trang nghiêm của khói hương nghi ngút mà còn có sự đầy đủ của lễ vật và âm nhạc rộn rã của múa lân.

Thứ hai là phần lễ tế. Nó diễn ra sau nghi thức cúng tế cổ truyền. Đó là các lễ cầu an, xây cầu đại bội, hát bội diễn ra tại lãng ông Thủy tướng.

Tiếp đến là phần hội thì trước thời điểm lễ hội, hàng trăm những chiếc thuyền của ngư dân được trang trí cờ hoa đẹp mắt neo đậu ở bến. Phần hội gồm các nghi thức rước Ông ra biển với hàng trăm ghe tàu lớn nhỏ cùng các lễ cúng trang trọng. Đó là không khí chung cho tất cả mọi nhà trên thành phố đó thể nhưng niềm vui ấy không chỉ có ở thành phố mà nó còn được thể hiện ở mọi nhà. Ở tại nhà suốt ngày lễ hội, các ngư dân mời nhau ăn uống, kể cả khách từ nơi xa đến cũng cùng nhau ăn uống, vui chơi, trò chuyện thân tình.

Như vậy qua đây ta thấy hiểu thêm về những lễ hội của đất nước, ngoài những lễ hội nổi tiếng ở miền Bắc thì giờ đây ta cũng bắt gặp một lễ hội cũng vui và ý nghĩa không kém là Ngư ông. Có thể nói qua lễ hội ta thêm hiểu hơn những mong muốn tốt lành của những người ngư dân nơi vùng biển đầy sóng gió. Đặc biệt nó cũng trở thành một lễ hội truyền thống của những người dân nơi biển xa.